

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ SÔNG CẦU
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 19/03/2021

V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SÔNG CẦU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Tiên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Văn Xuân

2. Ông Lê Văn Long

- Thư ký phiên tòa: Bà Quách Thị Giang - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 210/2020/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2020 về việc “Ly hôn”

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 03 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn C, xã X, thị xã S, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

- *Bị đơn:* Chị Bùi Thị H, sinh năm 1980; địa chỉ: Thôn C, xã X thị xã S, Phú Yên. Vắng mặt (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 30/11/2020, quá trình tố tụng tại Tòa án và tại phiên tòa, nguyên đơn Anh Nguyễn Văn H (anh H) trình bày: Anh H và chị Bùi Thị H (chị H) tự nguyện tìm hiểu, đi đến hôn nhân và có con với nhau năm 2002; ngày 03/8/2006, anh và chị H đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, thị xã S, tỉnh Phú

Yên. Vợ chồng anh chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng cãi vã, chị H thường xuyên bỏ nhà đi. Anh H từng nộp đơn yêu cầu ly hôn chị H. Vì mong muốn gia đình đoàn tụ, vợ chồng hàn gắn tình cảm nên anh rút đơn. Từ cuối năm 2019 đến nay, chị H bỏ nhà đi, anh và chị H không còn sống chung; thỉnh thoảng chị H mới về nhà thăm con nhưng sống cùng cha mẹ ruột của chị H tại thôn Thạch Khê, xã Xuân Lộc mà không sống cùng cha con anh H. Anh H xác định anh và chị H hiện nay đều có cuộc sống độc lập, không còn tình cảm vợ chồng, không thể tiếp tục xây dựng cuộc sống vợ chồng nên anh yêu cầu được ly hôn chị H.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Văn K - sinh ngày 28/10/2002 và Nguyễn Duy Kh - sinh ngày 29/11/2015. Từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay, các con chung do anh nuôi dưỡng. Ly hôn, anh yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Nguyễn Duy Kh, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung. Riêng đối với cháu Nguyễn Văn K đã thành niên, không khuyết tật, có khả năng lao động nên anh không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

Tại bản trình bày ý kiến và xin xét xử vắng mặt đề ngày 28/01/2021 có chính quyền địa phương xác nhận, bị đơn chị Bùi Thị H trình bày: Chị và anh H tự nguyện tìm hiểu đi đến hôn nhân năm 2002, đăng ký kết hôn năm 2006 tại UBND xã X. Quá trình chung sống, chị và anh H phát sinh nhiều mâu thuẫn. Năm 2019 vợ chồng cãi vã, chị Hoan bỏ nhà đi làm ăn. Chị không còn tình cảm với anh H. Anh H xin ly hôn, chị đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Văn K - sinh ngày 28/10/2002 và Nguyễn Duy Kh - sinh ngày 29/11/2015. Chị H đồng ý để anh H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung, chị H không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị H xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn anh H vẫn giữ nguyên yêu cầu đã trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu phát biểu ý kiến: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử tuân theo đúng trình tự thủ tục pháp luật quy định. Các đương sự thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của người tham gia tố tụng. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình tuyên xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn anh H; anh H được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung; anh H và chị H xác định không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu nên đề nghị HĐXX không xem xét. Anh H phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Hai bên đương sự có tranh chấp về ly hôn, bị đơn chị H có hộ khẩu thường trú tại Thôn C, xã X, thị xã S, tỉnh Phú Yên nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu theo quy định tại Điều 35, 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn có yêu cầu xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự, HĐXX xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Anh H, chị H có đủ điều kiện kết hôn và đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X ngày 03/8/2006 đúng quy định tại Điều 8 và Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên là hôn nhân hợp pháp. Anh H và chị H đều xác định cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường cãi vã, chị H đã bỏ nhà đi từ năm 2019, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay và không còn tình cảm vợ chồng. Anh H yêu cầu ly hôn, chị H đồng ý. Hội đồng xét xử thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng anh H, chị H không thể khắc phục, tình trạng hôn nhân đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh H, cho anh H được ly hôn chị H.

[3] *Về con chung:* Có 02 con chung tên Nguyễn Văn K - sinh ngày 28/10/2002 và Nguyễn Duy Kh - sinh ngày 29/11/2015. Từ thời điểm anh H và chị H sống ly thân cho đến nay, con chung do anh H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh H yêu cầu được nuôi dưỡng con chung Nguyễn Duy Kh, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung khi ly hôn là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật nên HĐXX chấp nhận. Đối với cháu Nguyễn Văn K - sinh ngày 28/10/2002 không thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình nên không xem xét.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung:* Anh H và chị H đều xác định không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu nên Tòa không xem xét.

[5] *Về án phí:* Nguyên đơn anh H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Anh Nguyễn Văn H được ly hôn chị Bùi Thị H.

2. Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Văn K - sinh ngày 28/10/2002 và Nguyễn Duy Kh – sinh ngày 29/11/2015. Giao cháu Nguyễn Duy Kh – sinh ngày 29/11/2015 cho Anh Nguyễn Văn H nuôi dưỡng. Chị Bùi Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Cháu Nguyễn Văn K - sinh ngày 28/10/2002 không thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình nên không xem xét.

Chị Bùi Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không giải quyết.

4. Án phí:

Nguyên đơn Anh Nguyễn Văn H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng tại Biên lai thu tiền số AA/2019/0005106 ngày 16 tháng 12 năm 2020 của Chi cục thi hành án Dân sự thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể ngày nhận được bản án hoặc từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Đương sự (02);
- VKSND TX.Sông Cầu (02);
- TAND tỉnh Phú Yên (01);
- Chi cục THA TX.Sông Cầu (01);
- UBND xã Xuân Lộc (01);
- Án văn (01);
- Lưu hs (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Phạm Thị Ngọc Tiên